

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 08-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi, ông Nguyễn Văn Được

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, thông báo số 06/TB-TA ngày 27/7/2021, thông báo số 14/TB-TA ngày 20/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn D**, sinh năm: 2000, tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1965 và bà Đồng Thị X, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ bà Hồ Thị Ngọc Nh và 01 con sinh năm 2018; Nhân thân: Ngày 12/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/9/2021 bị cáo chấp hành xong; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Văn M, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn B, Sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 2, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Đào Ngọc H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T1, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyễn Hoàng Minh I, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, phường Đ, thành phố I, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 06/11/2020 Hoàng Văn D, Lê Văn B và Trần Văn M đi làm về phòng trọ 03 người cùng Hê chung tại khu phố 2, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Đến 17 giờ 30 cùng ngày, anh Lê Văn B giao chiếc xe mô tô biển số 93H1-003.47 cho anh Trần Văn M quản lý. Sau đó anh B đi nhậu còn anh M và D ở lại phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D hỏi anh M mượn xe mô tô biển số 93H1-003.47 để về thăm gia đình và hẹn sáng hôm sau sẽ mang xe trả thì anh M đồng ý. Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe về nhà tại thôn Phú Vinh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Vì chơi game không có tiền nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên mang đi cầm cố lấy tiền chơi game. D điều khiển xe mô tô biển số 93H1-003.47 đến gặp anh Đào Ngọc H và nhờ H mang xe đi cầm, H đồng ý. Sau đó H mang xe trên đi cầm cho một người tên Thái (không rõ lai lịch) với số tiền 1.500.000 đồng và đem toàn bộ số tiền này về cho D, D nạp tiền chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Sáng hôm sau anh M và anh B không thấy D mang xe về trả nên đã gọi điện thoại đòi xe, D hứa hẹn nhưng không mang xe tới trả nên ngày 13/11/2020 anh M và anh B đã đến công an phường Tân Đồng trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe mô tô biển số 93H1-003.47 trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và H nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn D tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 06/11/2020 sau khi mượn được xe mô tô biển số 93H1-003.47 do anh Trần Văn M quản lý, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đã nhờ anh Đào Ngọc H mang xe đi cầm lấy số tiền 1.500.000 đồng, sau đó tiêu xài và chơi game hết. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi Hoàng Văn D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, bản thân bị cáo biết rõ những việc mình làm là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi cho bản thân, muốn có tiền một cách nhanh chóng, sau khi mượn được xe bị cáo đã mang đi cầm cố chiếc xe 93H1-003.47 để lấy tiền tiêu xài. Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Vì vậy, cần xử phạt một mức án tương xứng với hậu quả bị cáo đã gây ra.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo D thực hiện tại địa bàn huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước vào ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020 và đã bị xét xử tại bản án số 36/2021/HSST của TAND huyện Phú Riềng, đến ngày 03/9/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Hành vi này bị cáo thực hiện sau nhưng xét xử trước nên không xem là tiền án.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và H nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Đối với Đào Ngọc H là người đã mang xe mô tô biển số 93H1-003.47 đi cầm cố giùm cho bị cáo D, nhưng H không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người thanh niên tên Nguyễn Hoàng Minh Thái là người nhận cầm cố xe 93H1-003.47, không rõ ở đâu, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Người bị hại Trần Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) cho chủ sở hữu xe hợp pháp là anh Lê Văn B. Anh Lê Văn B là chủ sở hữu chiếc xe biển số 93H1-003.47 cũng yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị chiếc xe theo hội đồng định giá đã định giá là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng), và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo D đồng ý với yêu cầu trên của anh M, anh B; do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với chiếc xe biển số 93H1-003.47 không H hồi được nên không xem xét xử lý.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn D** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày thỏa Hạn có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Hạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 22, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hoàng Long